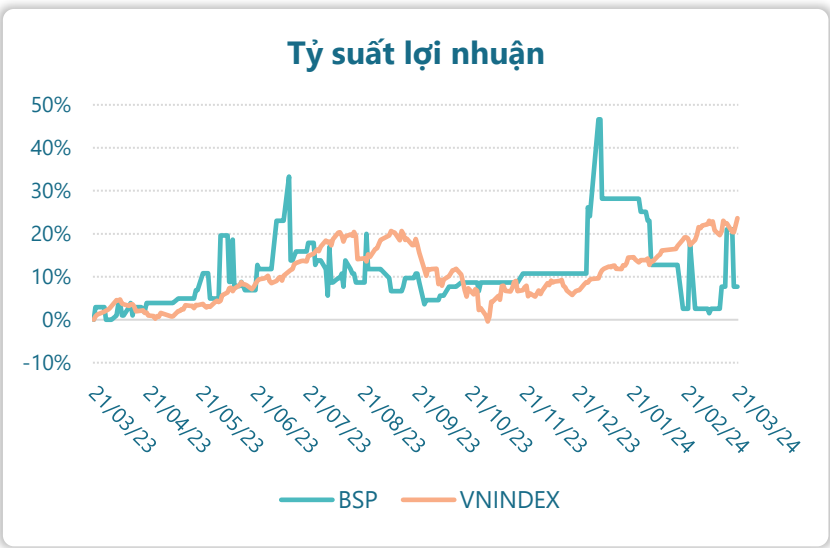
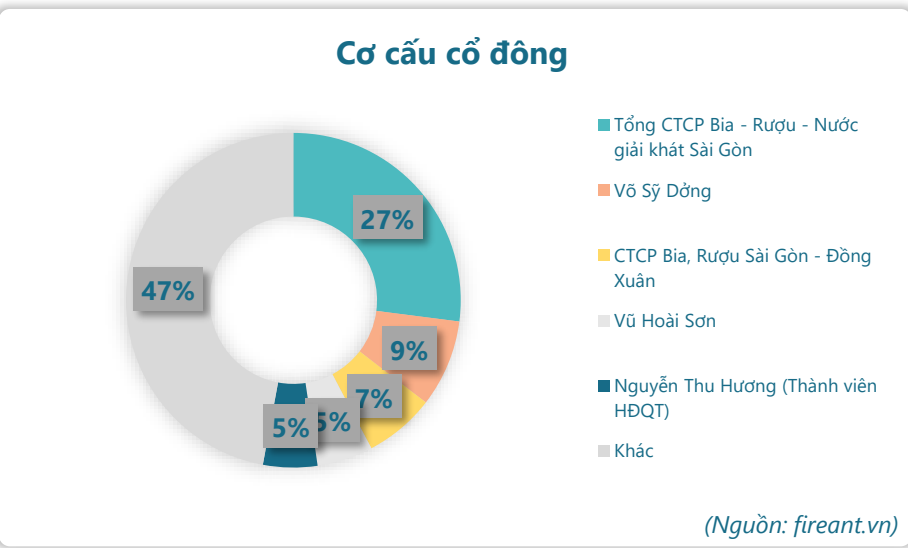
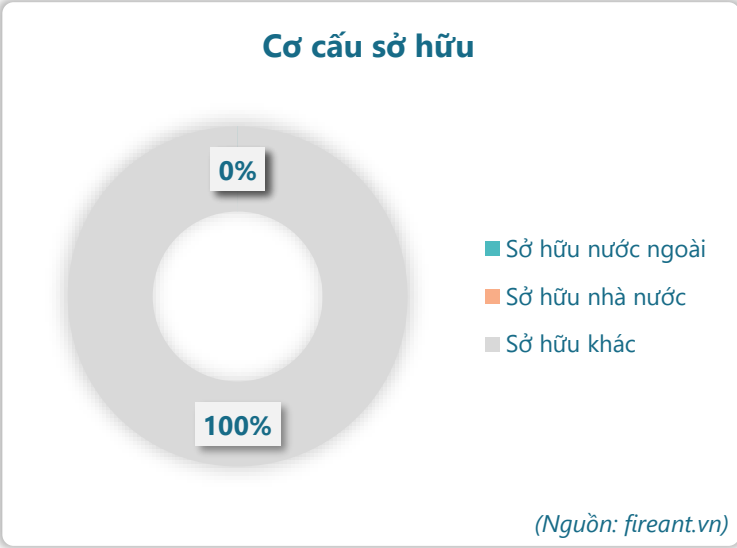
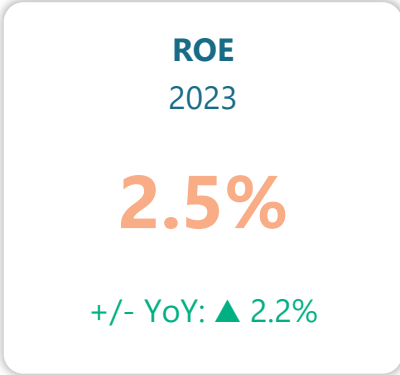
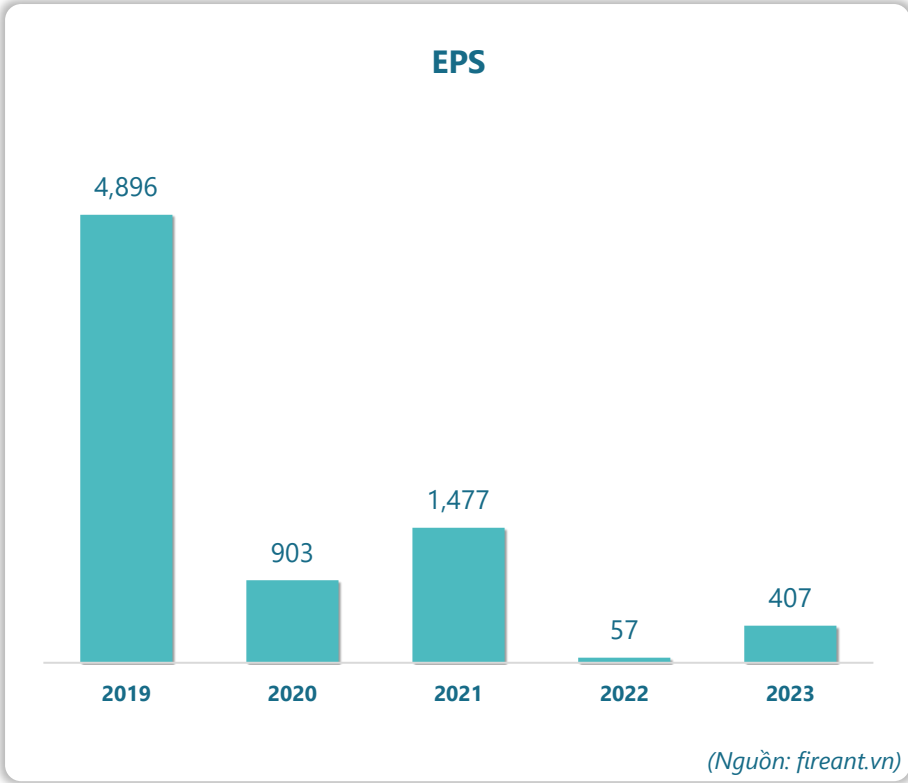
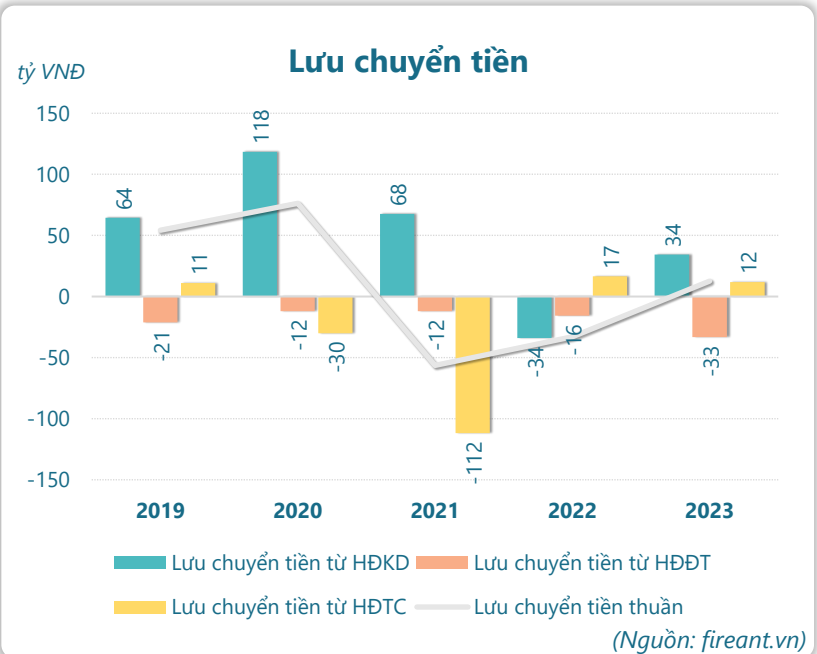
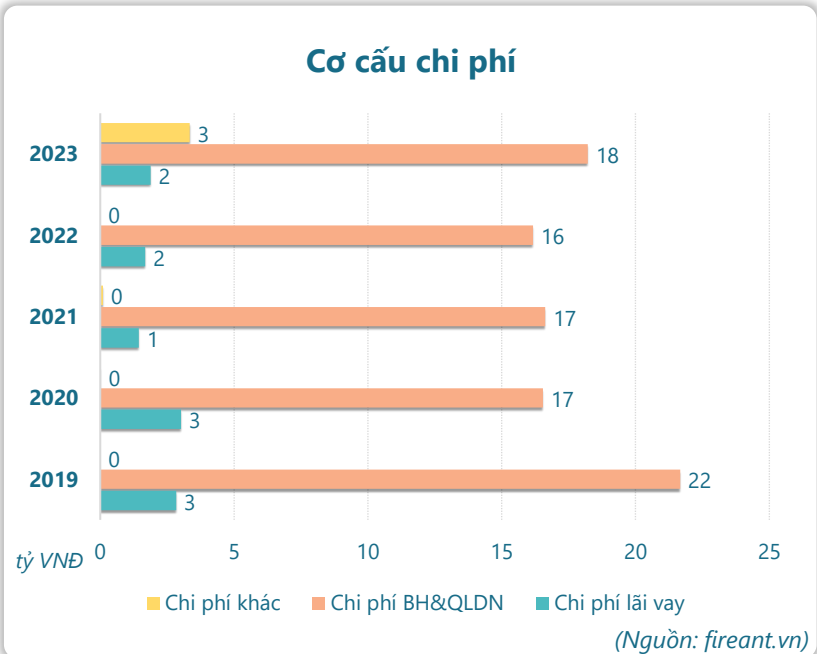
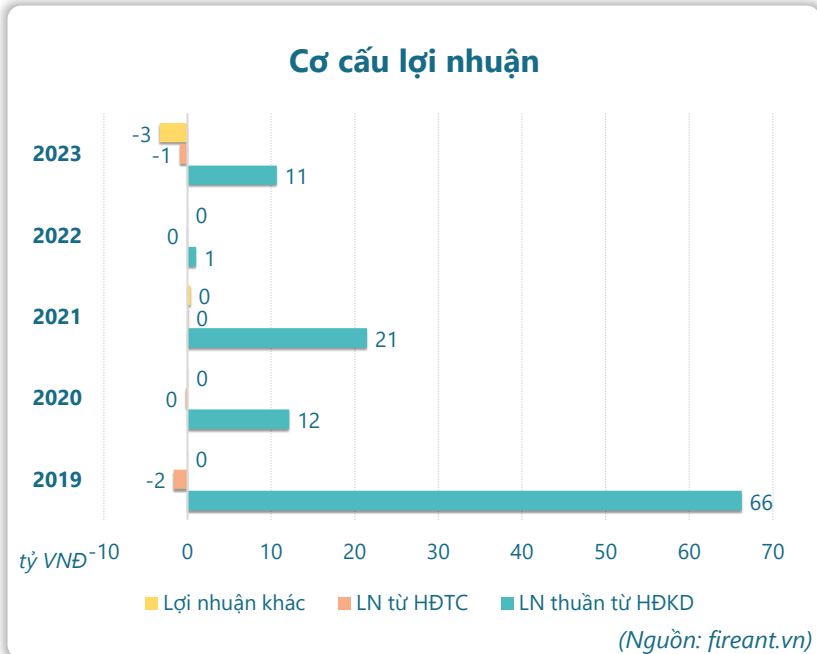
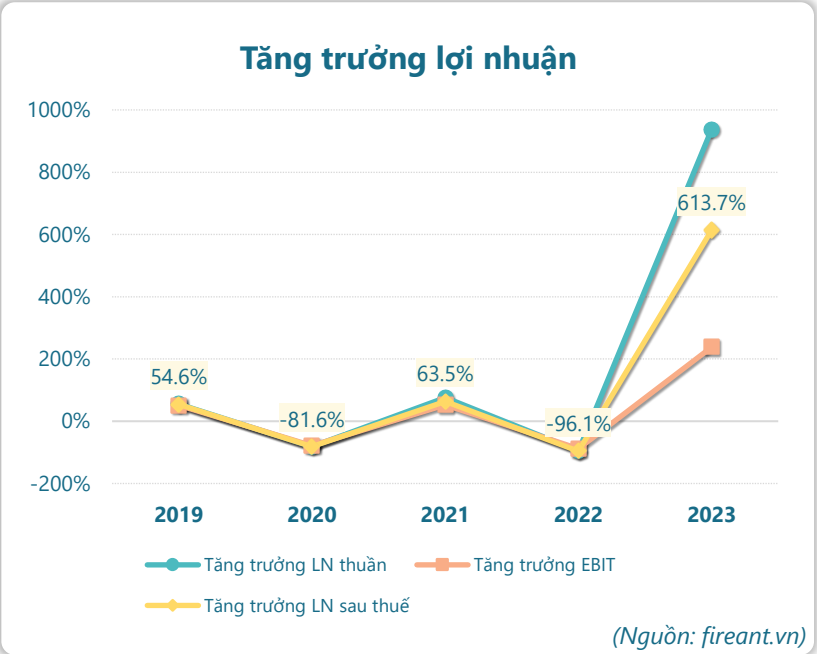
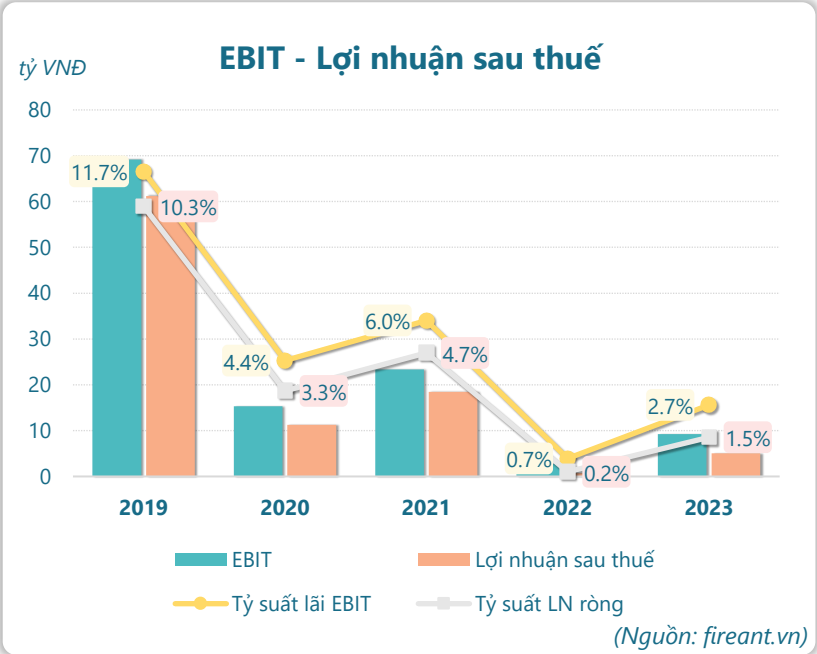
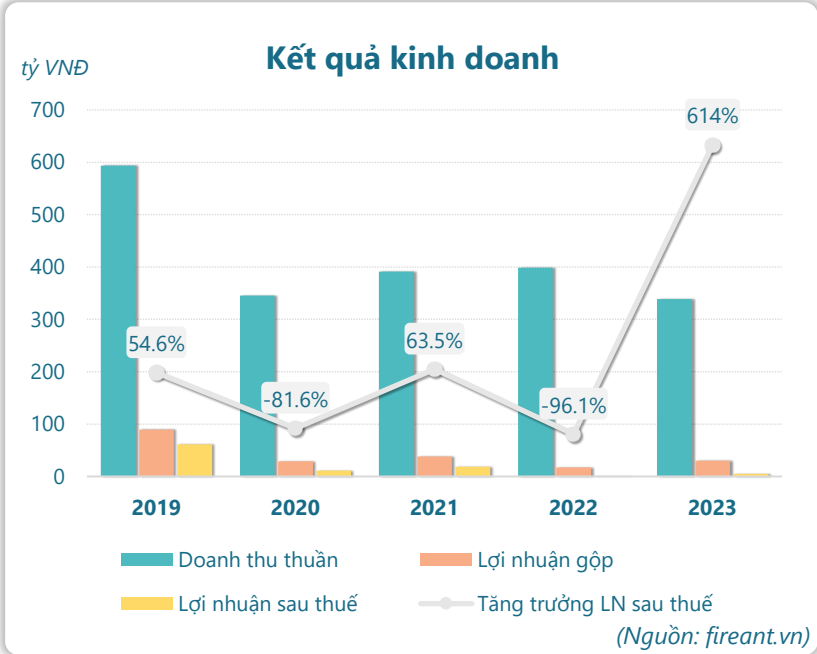


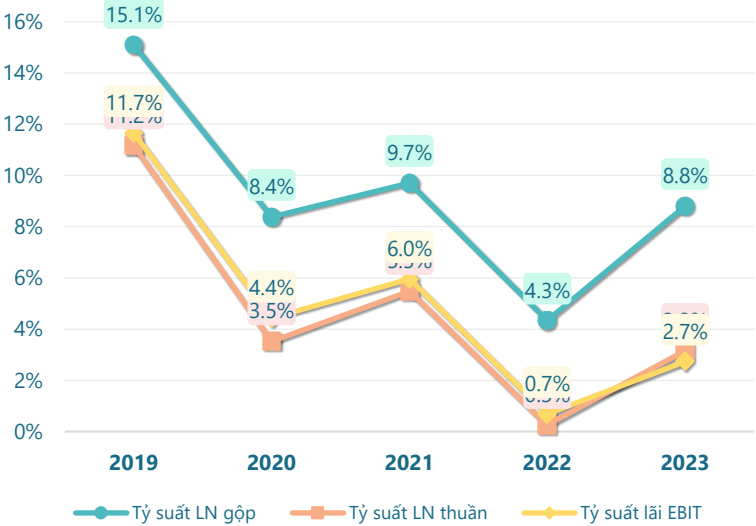
Ngày	10,500 VNĐ		
21/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	5.0%	-2.8%	-2.8%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	9,753 - 14,300
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	131
Số lượng CPLH (CP)	12,500,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,165
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.09
EPS	406
P/E	30.8



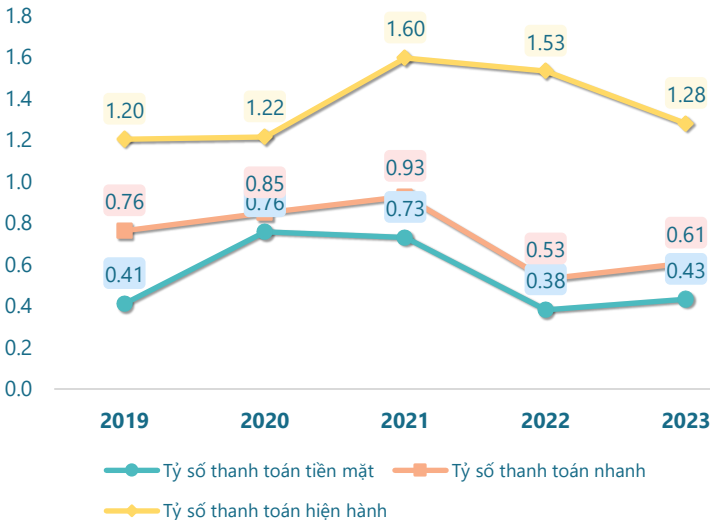


Tỷ suất lợi nhuận



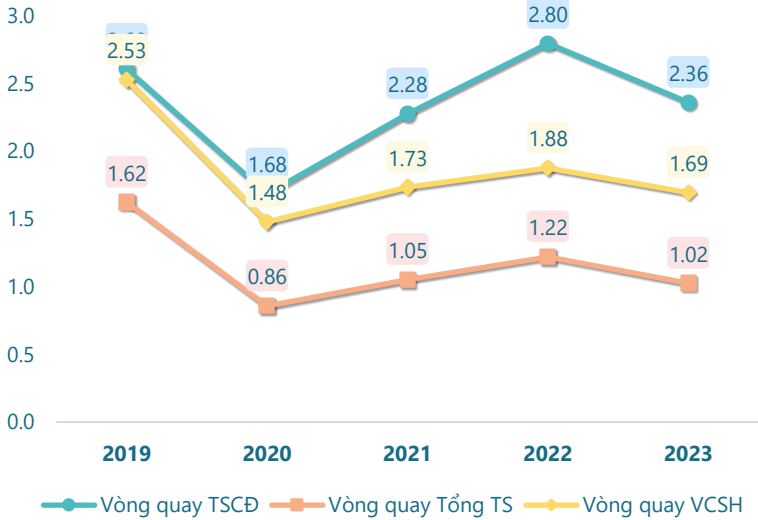
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



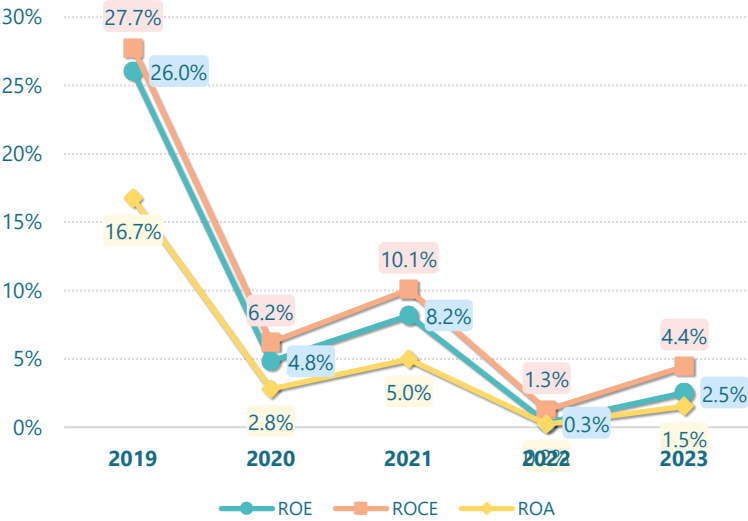
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



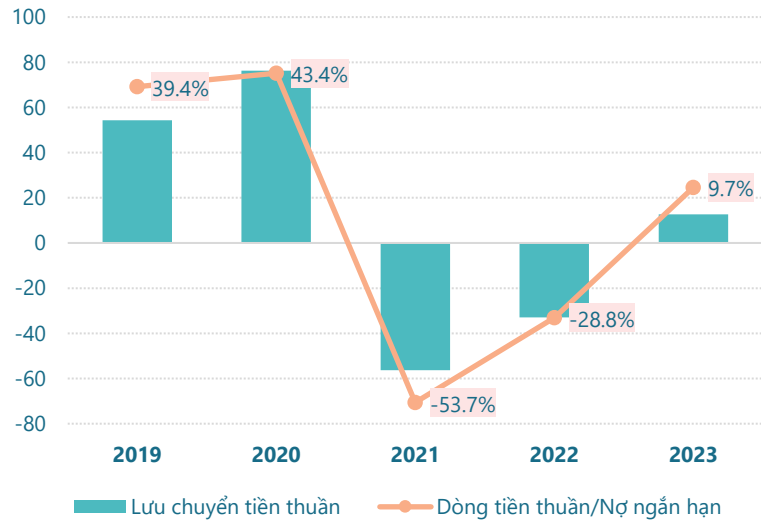
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



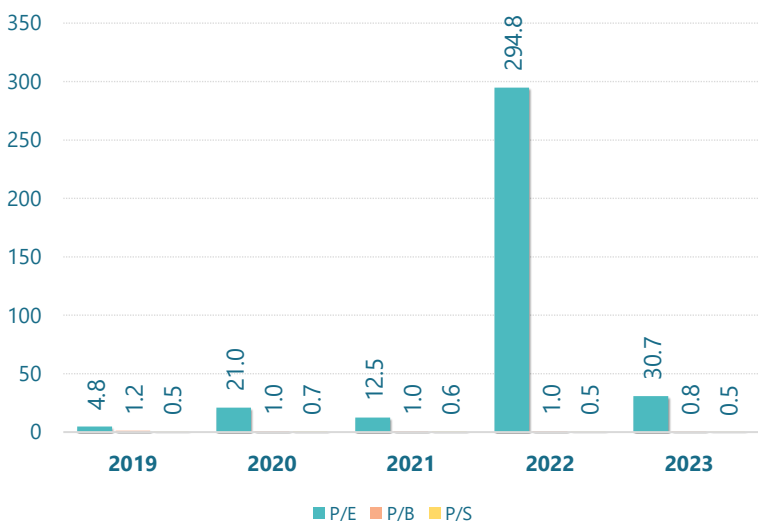
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)